

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

● PHẠM THANH VÂN - NGUYỄN NGỌC VÕ KHOA - LÊ THỊ THỦY

TÓM TẮT:

Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) với vai trò là “đầu tàu” phát triển của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, luôn đi đầu trong tăng trưởng kinh tế, đặc biệt là chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Tuy nhiên, trước những tác động của đại dịch bệnh Covid-19 cũng như biến động phức tạp về kinh tế - chính trị trong và ngoài nước đã tác động mạnh đến tăng trưởng kinh tế của Thành phố những năm qua. Bài báo này thông qua việc phân tích thực trạng tăng trưởng kinh tế của Thành phố trong giai đoạn vừa qua, từ đó đánh giá những thuận lợi, khó khăn và khuyến nghị một số giải pháp nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Thành phố trong giai đoạn tới.

Từ khóa: tăng trưởng kinh tế, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Cơ sở lý thuyết về tăng trưởng kinh tế

Nhà kinh tế học nổi tiếng Adam Smith (1776) cho rằng giá trị là do lao động để sản xuất ra hàng hóa đó quyết định. Theo Karl Marx (Các Mác, 1818 - 1883), các yếu tố tác động đến tăng trưởng kinh tế là đất đai, lao động, vốn, tiến bộ kỹ thuật. Bổ sung và phát triển những lý luận trên, Alfred Marshall (1890) đưa ra mô hình tăng trưởng kinh tế tân cổ điển được đánh dấu bởi “các nguyên lý của kinh tế học” năm 1890, ông khẳng định vai trò của tiến bộ công nghệ. Không phủ nhận vai trò của lao động, song ông cho rằng lao động có thể được thay thế bởi vốn. Trong rất nhiều các nghiên cứu vốn hay tư bản là một yếu tố được xem ảnh hưởng nhiều nhất đến tăng trưởng kinh tế. Mô hình tăng trưởng kinh tế của Robert M. Solow (1956), Nicholas Kaldor (1961) dựa vào tiến bộ khoa học kỹ thuật và nguồn nhân lực chất lượng cao sẽ làm tăng sức cạnh tranh của nền kinh tế. Ngoài ra, độ mở thương mại cũng có tác động đến

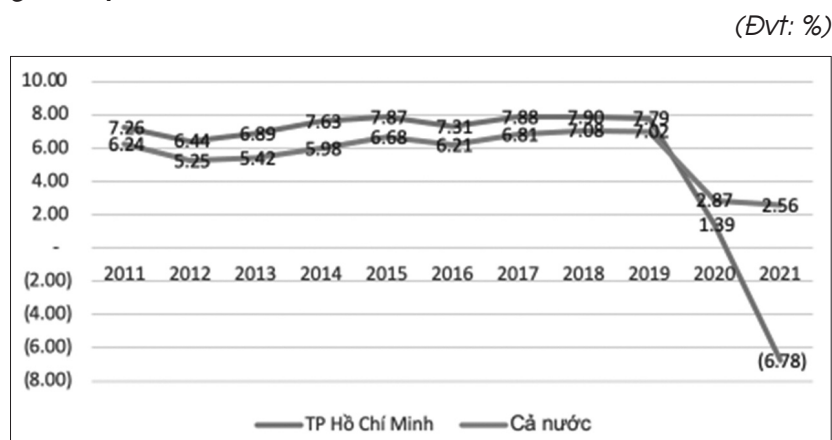
tăng trưởng kinh tế như các nghiên cứu của Adam Smith (1776) và David Ricardo (1817) khẳng định quan điểm thương mại có tác động tích cực lên tăng trưởng kinh tế. Sau đó, cũng đã có nhiều nghiên cứu thực nghiệm của Sebastian Edwards, (1992); Jeffrey A. Frankel and David H. Romer, (1999); Romain Wacziarg and Karen Horn Welch (2008) chứng minh tương tự.

2. Thực trạng tăng trưởng kinh tế của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2020

Căn cứ vào số liệu của Cục Thống kê TP.HCM và số liệu hiệu chỉnh của Tổng cục Thống kê cho thấy, tổng sản lượng GRDP trên địa bàn TP.HCM (theo giá so sánh năm 2010) tăng liên tục qua các năm và tới năm 2019 đã gấp 1,91 lần so với năm 2010. GRDP Thành phố tăng từ 413.655 tỷ đồng năm 2010 lên 726.200 tỷ đồng năm 2015 và đến năm 2019 đạt 924.367 tỷ đồng. Cụ thể như sau: Giai đoạn 2010 - 2015, bình quân tốc độ tăng trưởng GRDP của TP.HCM là

5,72%/năm; Giai đoạn 2011 - 2019 bình quân tốc độ tăng trưởng là 7,86%/năm; Giai đoạn 2010 - 2019 tốc độ tăng trưởng bình quân trong cả là 7,44%/năm, cao gấp 1,18 lần so với tốc độ tăng chung của cả nước giai đoạn này là 6,3%. Nhìn chung, tốc độ tăng trưởng của Thành phố luôn giữ được ở mức cao, nhưng do tác động của khủng hoảng kinh tế thế giới, khủng hoảng nợ công khu vực Eurozone, sự phục hồi kinh tế chậm của các nước phát triển,... đã tác động đến tăng trưởng kinh tế của TP.HCM trong giai đoạn 2008 - 2012. Riêng trong năm 2019, mặc dù bối cảnh kinh tế thế giới suy giảm, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Thành phố vẫn duy trì ở mức khá, GRDP ước đạt 7,79%, cao hơn mức tăng trưởng chung của cả nước (ước đạt 7,02%). (Biểu đồ 1)

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của TP.HCM và cả nước giai đoạn 2011 - 2021



Nguồn: Theo tính toán của tác giả dựa trên số liệu niên giám của Tổng cục Thống kê và Chi cục Thống kê TP.HCM

Tuy nhiên, năm 2020, trước những tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19, tăng trưởng kinh tế Thành phố chỉ còn đạt được mức 1,39% và thấp hơn nhiều so với tăng trưởng kinh tế chung của cả nước (cả nước năm 2020 là 2,87%). Nguyên nhân chính là cuộc chiến chống Covid-19 tại TP.HCM bắt đầu từ ngày 23/01/2020 khi phát hiện 2 ca mắc Covid-19 đầu tiên (bệnh nhân số 01 và 02 nhập cảnh từ Trung Quốc về nước). Sau 1 năm, tính đến ngày 30/12/2020, tổng số ca Covid-19 xác định là 147 ca. Trong đó, 112 ca xâm nhập từ bên ngoài (nhập cảnh), 10 ca xâm nhập trong nước, 21 ca lây nhiễm trong cộng đồng và 4 ca lây nhiễm trong khu cách ly. Đặc biệt, ngành Y tế Thành phố đã

kịp thời khoanh vùng dập 2 ổ dịch lớn, đó là ổ dịch tại quán bar Buddha với 19 ca mắc (18 người tại TP.HCM và 1 người ở Đồng Nai) và ổ dịch tại khu cách ly của tiếp viên Vietnam Airline với 16 ca mắc, trong đó có 4 ca bệnh lây nhiễm ra cộng đồng. Từ 147 ca mắc, tổng số đã có 12.084 người đã được truy vết và làm xét nghiệm (tương ứng 1/82) và 8.343 người được đưa cách ly tập trung (tương ứng 1/57). Đồng thời, việc thực hiện nghiêm các Chỉ thị 15, Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ nhằm mục tiêu đảm bảo các biện pháp chống dịch, nhưng cũng đã ảnh hưởng trực tiếp đến tăng trưởng kinh tế Thành phố (Bảng 1).

Đặc biệt, khi làn sóng dịch lên tới đỉnh điểm lần thứ 4 tại Thành phố, các hoạt động buôn bán bị gián đoạn, chuỗi cung ứng bị đứt gãy đã tác động cực kỳ lớn tới tăng trưởng Thành phố. Năm 2021, lần đầu tiên TP.HCM có mức tăng trưởng âm 6,78%, trong khi chỉ tiêu đặt ra là mức tăng trưởng dương 6%. Theo báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2021 từ Cục Thống kê TP.HCM, khu vực nông - lâm - thủy sản giảm 13,68%, khu vực công nghiệp và xây dựng giảm 12,96%; khu vực thương mại dịch vụ giảm 5,5%; thuế sản phẩm giảm 0,43%. Trong năm 2021, chỉ có một số ngành có mức tăng trưởng dương, gồm: thông tin và truyền thông tăng 6,08%; tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 8,16%; dịch vụ hoạt động

chuyên môn khoa học công nghệ tăng 3,8%; giáo dục và đào tạo tăng 3,12%; y tế và cứu trợ xã hội tăng 28,68%. Riêng ngành dịch vụ lưu trú, ăn uống giảm mạnh (- 54,93%), ngành kinh doanh bất động sản cũng giảm 17,32% so với cùng kỳ.

Trong hơn 45 năm sau ngày giải phóng đất nước, kinh tế Thành phố đã luôn có sự chuyển biến tích cực, là nơi có nền kinh tế hiện đại nhất cả nước, trong đó tỷ trọng dịch vụ, công nghiệp - xây dựng chiếm tỷ trọng lớn. Đại hội Đảng bộ TP.HCM lần thứ IX nhiệm kỳ 2011 - 2015 đã xác định cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp, đến năm 2020: khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng từ 58,16% -

Bảng 1. Cơ cấu tổng sản phẩm theo giá hiện hành của TP.HCM so với cả nước phân theo ngành kinh tế giai đoạn 2010 - 2021

(Đơn vị: %)

Chỉ tiêu	2010	2012	2014	2016	2018	2020	2021
TP.HCM	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
Nông - lâm - thủy sản	0,67	1,08	0,88	0,72	0,66	0,72	0,61
Công nghiệp - xây dựng	27,52	28,74	25,52	24,88	24,72	23,91	21,38
Dịch vụ	57,67	55,61	57,20	61,24	61,71	62,54	64,52
Thuế SP trừ trợ cấp SP	14,14	14,57	16,40	13,16	12,90	12,83	13,49
Cả nước	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
Nông - lâm - thủy sản	18,38	19,22	17,70	16,32	14,68	14,85	12,56
Công nghiệp - xây dựng	32,13	33,56	33,21	32,72	34,23	33,72	37,48
Dịch vụ	36,94	37,27	39,04	40,92	41,12	41,63	41,21
Thuế SP trừ trợ cấp SP	12,55	9,95	10,05	10,04	9,97	9,80	8,76
Tỷ trọng TP.HCM/Cả nước							
Nông - lâm - thủy sản	0,86	1,14	1,02	0,98	1,00	1,09	0,76
Công nghiệp - xây dựng	20,35	17,39	15,86	16,98	15,98	15,57	9,15
Dịch vụ	37,08	30,29	30,24	33,47	33,20	32,72	23,56
Thuế SP trừ trợ cấp SP	26,76	29,72	33,67	29,29	28,63	28,27	23,77

Nguồn: Tính toán của tác giả từ số liệu của Tổng cục Thống kê

60,07%, khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm tỷ trọng từ 39,19 - 41,07% và nông nghiệp chiếm tỷ trọng từ 0,74% - 0,78%. Thực tế, cơ cấu kinh tế Thành phố đã chuyển dịch theo đúng định hướng này. Cụ thể: Căn cứ vào số liệu thống kê từ Cục Thống kê TP.HCM, đóng góp GDP của Thành phố theo khu vực kinh tế đã có sự thay đổi rõ rệt. Khu vực nông nghiệp - lâm nghiệp - thủy sản chiếm tỷ trọng rất nhỏ (dưới 1%), trong đó năm 2010 là 0,67%, năm 2016 là 0,72%, năm 2020 là 0,74% và năm 2021 là 0,61%. Khu vực công nghiệp - xây dựng giảm từ 27,52% năm 2010 xuống còn 24,88% năm 2015, giảm tiếp còn 24,08% năm 2020 và năm 2021 chỉ còn 21,38%. Khu vực dịch vụ tăng dần từ 57,52% năm 2010 lên 61,34% năm 2015, năm 2020 đạt 62,48% và năm 2021 là 64,52%. Như vậy, tính đến cuối năm 2020 và sang năm 2021, cơ cấu kinh tế trên địa bàn Thành phố là dịch vụ - công nghiệp, xây dựng - nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản đã vẫn đạt được đúng chỉ tiêu mà Đại hội Đảng bộ TP.HCM đặt ra từ năm 2010. (Bảng 2)

Là một nền kinh tế năng động, dựa trên số liệu từ Tổng cục Thống kê, năm 2021, Thành phố Hồ Chí Minh với 9 ngành dịch vụ chiếm 58,6% trong GRDP theo giá hiện hành, chiếm 92,5% trong khu vực dịch vụ. Trong đó, 4 ngành chiếm tỷ trọng cao trong GRDP, đó là: thương nghiệp (15,3%), vận tải kho bãi (9,3%), hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ (5,8%), tài chính ngân hàng (10,2%) - đây là những ngành chủ đạo, chiếm 40,6% trong GRDP, chiếm 64,1% nội bộ khu vực dịch vụ. Trong thời gian chống dịch, các mô hình kinh doanh trực tuyến, đặt hàng qua mạng, dịch vụ giao nhận, hội họp trực tuyến đã được nhiều người dùng và doanh nghiệp áp dụng, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ thiết yếu của thị trường trong lĩnh vực bán lẻ hàng thực phẩm, ăn uống ngoài gia đình, dịch vụ internet, viễn thông.

Như vậy, trong thời gian qua, tăng trưởng kinh tế của TP.HCM luôn giữ “đầu tàu” kinh tế của cả nước. Nếu so sánh với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, TP.HCM như một cực tăng trưởng kinh tế luôn có tỷ trọng GRDP cao nhất vùng. Năm

Bảng 2. Tỷ trọng đóng góp của 9 ngành dịch vụ trọng yếu trong GRDP của TP.HCM năm 2021

	GRDP giá hiện hành (tỷ đồng)	Tỷ trọng so với GRDP (%)	Tỷ trọng nội bộ ngành của khu vực dịch vụ (%)
KHU VỰC DỊCH VỤ	823.360	63,4	100
Trong đó 9 ngành dịch vụ	761.205	58,6	92,5
G. Thương nghiệp bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy	199.002	15,3	24,2
H. Vận tải kho bãi	121.261	9,3	14,7
I. Dịch vụ lưu trú và ăn uống	11.653	0,9	1,4
J. Thông tin và truyền thông	66.585	5,1	8,1
K. Hoạt động tài chính ngân hàng và bảo hiểm	132.752	10,2	16,1
L. Hoạt động kinh doanh bất động sản	46.701	3,6	5,7
M. Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	74.638	5,8	9,1
P. Giáo dục và đào tạo	51.195	3,9	6,2
Q. Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	57.419	4,4	7,0

Nguồn: Cục Thống kê TP.HCM, tháng 12 năm 2021

2020, TP.HCM chiếm 48,34% GDP của toàn vùng và chiếm 21,8% GDP của cả nước, năm 2021 do ảnh hưởng nặng nhất bởi đại dịch Covid-19 nên Thành phố chỉ còn chiếm 15,61% GDP của cả nước. Cơ cấu kinh tế của TP.HCM trong những năm gần đây đã thay đổi theo chiều hướng tăng nhanh ở khu vực dịch vụ và công nghiệp, giảm tương đối ở khu vực nông nghiệp. Tính đến cuối năm 2021, cơ cấu GRDP của TP.HCM như sau: ngành dịch vụ đóng góp 64,52% tổng sản phẩm trên địa bàn; công nghiệp - xây dựng 21,38%; nông nghiệp 0,49%; thuế sản phẩm và trừ trợ cấp sản phẩm là 13,49%. Với cơ cấu kinh tế hiện đại, TP.HCM đã trở thành trung tâm thương mại - dịch vụ, công nghiệp công nghệ cao của cả nước.

Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, Thành phố vẫn tồn tại một số hạn chế như sau:

Thứ nhất, tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn Thành phố có dấu hiệu chậm lại, xuất phát từ nhiều nguyên nhân, như: các chính sách, giải pháp hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế vẫn chưa đủ mạnh, chưa tạo được sự đột phá. Tỷ trọng các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ có hàm lượng khoa học - công nghệ cao, có giá trị gia tăng cao của Thành phố còn thấp, tính cạnh tranh của nhiều sản phẩm còn yếu so với khu vực và quốc tế.

Thứ hai, sự thay đổi tỷ trọng cơ cấu nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ là kết quả của cả hệ thống chính quyền các cấp. Tuy nhiên, theo nhóm tác giả, cũng do một phần bị ảnh hưởng bởi các yếu tố như khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế tác động. Đặc biệt khi giá nguyên vật liệu đầu vào, và giá thành vận chuyển tăng cao, chuỗi cung ứng bị đứt gãy đã khiến các doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Thứ ba, bộ máy quản lý, điều hành, phục vụ người dân của chính quyền đang phải chịu áp lực rất lớn trong việc dân số ngày càng tăng nhanh, với hơn 10 triệu dân. Chính quyền thành phố có lúc còn lúng túng trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế trên địa bàn, nhất là kinh tế đô thị.

Thứ tư, có những hạn chế do chính sách kinh tế vĩ mô thời gian qua chưa có tác động tích cực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng cạnh tranh, nhất là các chính sách định hướng cho doanh nghiệp chuyển từ gia công sang sản xuất. Công nghiệp hỗ trợ chậm phát triển, sản xuất phụ thuộc nhiều vào nguyên liệu nhập khẩu. Hạ tầng phục vụ cho phát triển ngày càng quá tải, nên gây ra những bất cập, cản trở việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Thành phố.

3. Một số khuyến nghị giải pháp

Trước những thách thức trong giai đoạn sắp tới, để giữ vững vai trò là “đầu tàu” kinh tế của các nước, TP.HCM cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

Thứ nhất, căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 -2025, Thành phố cần tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế theo đúng định hướng của Đảng và Nhà nước. Trong đó, Thành phố phải gia tăng hàm lượng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và tăng năng suất lao động trên địa bàn.

Thứ hai, trong thực tế giai đoạn dịch bệnh tác động, về hình thức, kinh tế TP.HCM có dấu hiệu gãy đổ, nhưng không phải do thị trường, mà vì mục đích quan trọng hơn là phòng chống dịch, đúng theo tinh thần chung của cả nước là “sẵn sàng hy sinh một số lợi ích kinh tế để bảo vệ tốt nhất an toàn sức khỏe cho nhân dân, du khách”. Chính vì vậy, theo nhóm tác giả, chính quyền Thành phố cần gia tăng các gói hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất. Ngoài ra, để gia tăng tính kết nối, lưu thông giữa các vùng, cần tập trung vào mở rộng, cải thiện các dự án giao thông, nhằm khắc phục những hạn chế trong cơ sở hạ tầng giao thông đang tồn tại.

Thứ ba, Thành phố xác định mục tiêu trở thành đô thị thông minh, nền kinh tế số, là trung tâm tài chính của châu Á. Vì vậy, cần xác định phải tập trung đầu tư vào các dự án chuyển đổi số trên toàn Thành phố. Từ nền tảng số hóa sẽ giúp các ngành dịch vụ và các ngành công nghiệp gia tăng năng

suất và các doanh nghiệp có thể linh hoạt, thích ứng với những biến động kinh tế.

Thứ tư, Thành phố đã xin được cơ chế đặc thù khi sáp nhập 3 quận là Thủ Đức, quận 9 và quận 2 để trở thành Thành phố Thủ Đức. Tuy nhiên, theo nhóm tác giả, chỉ như vậy là chưa đủ. Muốn Thủ Đức trở thành một khu đô thị sáng tạo ở phía Đông của Thành phố, đòi hỏi phải có sự thay đổi về chất, cần phải phân cấp, phân quyền rõ ràng hơn, không thể bó buộc như là một đơn vị hành chính cấp huyện.

Thứ năm, quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn liền với sự thay đổi về chất trong cơ cấu lao động theo hướng tăng nhanh tỷ trọng lao động dịch vụ và công nghiệp, nhất là những ngành công nghệ cao, chế biến sâu. Vì vậy, Thành phố phải tạo được chuyển biến căn bản trong công tác giáo dục - đào tạo theo hướng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua việc đổi mới chương trình và phương pháp dạy, học; hợp lý hóa cơ cấu đào tạo theo ngành nghề và trình độ, phát triển mạnh các trường trung học chuyên nghiệp và dạy nghề phù hợp với nhu cầu trong vùng và đẩy mạnh xuất khẩu lao động; áp dụng ngày càng rộng rãi phương thức học tập qua mạng thông tin điện tử. Cùng với sự kết hợp có hiệu quả giữa các trường đại học, các viện nghiên cứu khoa học, công nghệ và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, các cơ quan quản lý, Thành phố cần phải tạo môi trường và điều kiện thuận lợi hơn nữa cho người đã được đào tạo có việc làm, phát huy mạnh mẽ tiềm năng của đội ngũ trí thức sẵn có, tăng thêm sức hút nhân tài cả trong nước và quốc tế ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Adam Smith. (1776). *An Inquiry into the Nature and Causes of the Wealth of Nations* 3 vols. Dublin: Whitestone.
2. Alfred Marshall. (1890). *Principles of Economics*. United Kingdom: Palgrave Macmillan
3. Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh (2015), *Niên giám thống kê Thành phố Hồ Chí Minh năm 2015*, NXB Thống kê.
4. Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh (2020), *Niên giám thống kê Thành phố Hồ Chí Minh năm 2020*, NXB Thống kê.
5. Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh (2022), Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021, <https://hochiminhcity.gov.vn/>
6. David Ricardo (1817). *On the Principles of Political Economy and Taxation*. London: J. Murray.

7. Jeffrey A. Frankel and David H. Romer. (1999). Does Trade Cause Growth? *American Economic Review*, 89(3), 379-99.
8. Nicholas Kaldor. (1961). Capital accumulation and economic growth, Proceedings of a Conference held by the International Economic Association. *Economic Journal*, 1953, 263-88.
9. Robert M. Solow (1956). A contribution to the theory of economic growth. *Quarterly Journal of Economic*, 70, 65-94.
10. Romain Wacziarg and Karen Horn Welch. (2008). Trade Liberalization and Growth: New Evidence. *The world Bank Economic Review*, 22 (2), 187-231.
11. Sebastian Edwards. (1992). Trade orientation, distortions and growth in developing countries. *Journal of Development Economics*, 39(1), 31-58.

Ngày nhận bài: 9/7/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 6/8/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 16/8/2022

Thông tin tác giả:

1. PHẠM THANH VÂN¹

2. NGUYỄN NGỌC VÕ KHOA¹

3. LÊ THỊ THỦY¹

¹**Giảng viên Khoa lý luận chính trị**

Trường Đại học Tài chính - Marketing

SOME ISSUES ABOUT THE CURRENT ECONOMIC GROWTH OF HO CHI MINH CITY

● **PHAM THANH VAN¹**

● **NGUYEN NGOC VO KHOA¹**

● **LE THI THUY¹**

¹Lecturer, Faculty of Political Theory, University of Finance - Marketing

ABSTRACT:

Ho Chi Minh City, the economic engine of Vietnam's Southern key economic region, has always been at the forefront of economic growth, especially economic restructuring. However, the city's economic development has been negatively affected by the COVID-19 and international complicated economic-political fluctuations. This paper analyzes Ho Chi Minh City's current economic growth over the past time, assesses the city's advantages and disadvantages, and proposes some solutions to facilitate the city's economic growth in the coming time.

Keywords: economic growth, Ho Chi Minh City.